

Số: 2795/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về phân cấp đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 25/11/2005;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước; Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 5/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2009/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hội nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 126/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hội nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 2497/TTr - STC -HCSN ngày 16/6/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phân cấp về đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế quyết định số 7730/QĐ-UB ngày 13/12/2001 của UBND Thành phố về việc phân cấp ủy quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu mua sắm thiết bị theo Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 và Thông tư 94/2001/TT-BTC ngày 22/11/2001 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các đ/c PVP, các phòng CV, TH;
- Lưu: VT.

(để
báo
cáo)

MT/CSO

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH (đ) *MT*
PHÓ CHỦ TỊCH



MT
Hoàng Mạnh Hiến

QUY ĐỊNH

Phân cấp về đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định phân cấp về đấu thầu mua sắm tài sản để duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Bao gồm: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Vốn nhà nước, gồm:

a. Kinh phí ngoài định mức: Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm (đối với đơn vị dự toán là cơ quan hành chính); Kinh phí chi hoạt động không thường xuyên (đối với đơn vị dự toán là đơn vị sự nghiệp công lập). Bao gồm: Kinh phí ngân sách nhà nước cấp ngoài định mức được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị; Vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh; vốn khác do nhà nước quản lý (nếu có); Nguồn viện trợ, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước do nhà nước quản lý (trừ trường hợp phải mua sắm theo yêu cầu của nhà tài trợ).

b. Kinh phí trong định mức: Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm (đối với đơn vị dự toán là cơ quan hành chính); Dự toán chi hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị dự toán là đơn vị sự nghiệp công lập) và nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập; nguồn thu từ phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật; nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

2. Nội dung mua sắm tài sản, gồm:

a. Trang thiết bị, phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức (theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị

và phương tiện làm việc của các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

b. Máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, phục vụ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;

c. Phương tiện vận chuyển: ô tô, xe máy, tàu, thuyền, xuồng.

d. Các sản phẩm công nghệ thông tin gồm máy móc, thiết bị, phụ kiện, phần mềm và các sản phẩm khác, bao gồm cả lắp đặt, chạy thử, bảo hành (nếu có);

e. Bản quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ (nếu có);

f. Máy sấm trang phục ngành;

g. Vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên;

h. Sản phẩm in, tài liệu, biểu mẫu, ấn phẩm, văn hoá phẩm, sách, tài liệu, phim ảnh và các sản phẩm khác để tuyên truyền, quảng bá và phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ;

i. Các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc trang thiết bị và phương tiện làm việc, các dịch vụ thuê đường truyền dẫn, thuê tư vấn, dịch vụ bảo hiểm và thuê các dịch vụ khác;

k. Các loại tài sản khác.

3. Quy định này không áp dụng với:

a. Sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc, nhà xưởng, phòng thí nghiệm;

b. Mua sắm các loại vật tư, trang thiết bị gắn với dự án đầu tư xây dựng cơ bản;

c. Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện đặc thù chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản

Thực hiện theo khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 126/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hội nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Cụ thể như sau:

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí ngoài định mức được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm tại tiết a, khoản 1 Điều 1 của quy định này.

2. Thủ trưởng các đơn vị dự toán, trực tiếp thụ hưởng ngân sách (chủ đầu tư) được quyết định việc mua sắm tài sản trên cơ sở kế hoạch, dự toán được

duyệt hàng năm từ nguồn kinh phí trong định mức tại tiết b khoản 1 Điều 1 của quy định này.

3. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm tại khoản 1 Điều 1 của quy định này.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản theo thẩm quyền quyết định mua sắm tại khoản 1 Điều 2 của quy định này.

2. Thủ trưởng các đơn vị dự toán, trực tiếp thụ hưởng ngân sách (chủ đầu tư) phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại khoản 2 Điều 2 của quy định này.

3. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại khoản 3 Điều 2 của quy định này.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực tiếp thụ hưởng ngân sách (chủ đầu tư) phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt tại khoản 1, 2 Điều 3 của quy định này.

2. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt tại khoản 3 Điều 3 của quy định này.

Điều 5. Thẩm định kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu

Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND quận, huyện Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp thụ hưởng ngân sách quyết định thành lập: Bộ phận giúp việc thẩm định kế hoạch đấu thầu; Bộ phận thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định theo quy định tại Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

Điều 6. Hình thức mua sắm:

Đấu thầu rộng rãi; đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu; mua sắm trực tiếp; chào hàng cạnh tranh; lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, thực hiện theo quy định tại Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

Điều 7. Quy trình, thủ tục, nội dung thực hiện đấu thầu; trình, phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Thực hiện theo các điều khoản quy định của Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc các quy định này .

2. Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu cơ quan Nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định ./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền